ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN MAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 961/UBND-VHXH V/v triển khai rà soát, thống kê chính sách thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và MN	*Sơn Mai, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi:
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 2348/SDTTG-DT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai rà soát, thống kê chính sách thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội xã và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức rà soát, thống kê các chính sách đang thực hiện

Các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các **chính sách đang thực hiện trên địa bàn xã có đối tượng thụ hưởng trực tiếp** là cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó tập trung vào các nhóm đối tượng gồm: *(1) Người dân tộc thiểu số, hộ gia đình người dân tộc thiểu số; (2) hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng đặc thù; (3) cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, trẻ em, phụ nữ và các đối tượng khác được hưởng chính sách theo quy định; (4) Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, hiện vật, hỗ trợ chi phí hoặc cung cấp dịch vụ.*

Nội dung rà soát phải làm rõ:

a) Tên chính sách; căn cứ pháp lý; cơ quan ban hành; thời gian thực hiện; mục tiêu, nội dung và hình thức hỗ trợ.

b) Đối tượng, điều kiện thụ hưởng; xác định rõ điều kiện về đối tượng và điều kiện về địa bàn;

c) Phạm vi địa bàn thực hiện, cụ thể: vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực I, II, III, thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn.

d) Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện.

đ) Kết quả thực hiện năm 2025 và năm 2026, gồm: số đối tượng, số lượt đối tượng, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện.

e) Tác động của kết quả phân định theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, trong đó xác định cụ thể:

- Số đối tượng tiếp tục được hưởng chính sách, không thay đổi từ giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030.

- Số đối tượng không còn thuộc diện hưởng chính sách do thay đổi kết quả phân định địa bàn sau chia tách, sáp nhập.

- Mức tăng, giảm kinh phí thực hiện, so sánh kinh phí giai đoạn 2021 - 2025 với kinh phí đang triển khai giai đoạn 2026 - 2030 thuộc các chính sách đã thực hiện và đang thực hiện.

2. Đề xuất hoàn thiện chính sách

Trên cơ sở kết quả rà soát; đề nghị các cơ quan, đơn vị đánh giá sự phù hợp của từng chính sách với kết quả phân định và điều kiện thực tế giai đoạn 2026 - 2030; xác định các chính sách có thay đổi về phạm vi địa bàn, đối tượng thụ hưởng hoặc kinh phí thực hiện do kết quả phân định theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; đồng thời làm rõ các trường hợp thay đổi do nguyên nhân khác.

Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với từng chính sách, gồm: Tiếp tục thực hiện; điều chỉnh đối tượng hoặc phạm vi địa bàn; bổ sung quy định chuyển tiếp; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chính sách. Đồng thời, đề xuất phương án hoàn thiện chính sách theo hướng xác định chính xác đối tượng, địa bàn và mức độ ưu tiên hỗ trợ, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước; xem xét tính khả thi của việc xác định phạm vi thụ hưởng theo cấp thôn hoặc các tiêu chí đặc thù khác đối với những chính sách phù hợp.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị cụ thể về cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý phải được tổng hợp đầy đủ.

3. Phân công thực hiện

a) Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, thống kê chính sách thuộc phạm vi quản lý về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao.

Tổng hợp kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất của số liệu, nội dung đánh giá và đề xuất chính sách; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh **trước ngày 15/11/2026.**

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, khẩn trương phối hợp, triển khai rà soát, thống kê đầy đủ các chính sách có đối tượng thụ hưởng trực tiếp thuộc lĩnh vực phụ trách; cung cấp số liệu, tài liệu liên quan và đề xuất gửi về

UBND xã ***(qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã trước ngày 10/11/2026)*** để tổng hợp, tham mưu theo quy định.

Quá thời gian nêu trên, UBND xã chưa nhận được văn bản thì xem như cơ quan, đơn vị không có chính sách đang thực hiện thuộc phạm vi rà soát theo yêu cầu tại công văn này và chịu trách nhiệm đối với kết quả rà soát, thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị.

**** Lưu ý:*** Nội dung báo cáo thống kê theo biểu số 01, biểu số 02 kèm Công văn này, số liệu phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất; các đề xuất phải bám sát tình hình thực tế và thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Không tổng hợp các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia *(bao gồm: Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách có liên quan đến các Chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 và Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định một số nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035).*

Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN MAI T. QUẢNG NGÃI

Đinh Thanh Minh